

FOMO VÀ Ý ĐỊNH THAY ĐỔI CÔNG VIỆC: GÓC NHÌN MỚI TỪ TRẢI NGHIỆM NHÂN VIÊN NGÂN HÀNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khúc Đình Nam¹, Dương Thị Thu Thịnh¹, Trần Tuấn Anh^{2*}, Nguyễn Thị Bình Minh¹

¹ Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

² Trường Đại học Hoa Sen

* Tác giả liên hệ: Email: anhtrantuan804@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/07/2025 Ngày chấp nhận: 23/10/2025

Ngày đăng: 25/08/2026

DOI: 10.52932/jfmr.v17i4.1014

Phụ lục 1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Tiêu chí		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	111	31,62
	Nữ	240	68,38
Nhóm tuổi	Tuổi 18-24	76	21,65
	Tuổi 25-34	162	46,15
	Tuổi 35-44	87	24,79
	Tuổi 45-60	26	7,41
Trình độ học vấn	Cao đẳng	39	11,11
	Đại học	267	76,07
	Trên đại học	45	12,82
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	188	53,56
	Đã kết hôn	163	46,44
Tổng		351	100

Phụ lục 2. Thang đo nghiên cứu

Tên biến	Mã hóa	Nội dung	Nguồn
FoMO	FO1	Tôi lo lắng rằng mình có thể bỏ lỡ những cập nhật quan trọng liên quan đến công việc.	Budnick và cộng sự, 2020
	FO2	Tôi lo ngại rằng mình có thể bỏ lỡ những thông tin có giá trị liên quan đến công việc.	
	FO3	Tôi lo sợ rằng mình sẽ không biết được những gì đang diễn ra tại nơi làm việc.	
	FO4	Tôi cảm thấy lo âu vì có thể bỏ lỡ cơ hội thiết lập các mối quan hệ kinh doanh quan trọng.	
	FO5	Tôi liên tục suy nghĩ rằng mình có thể bỏ lỡ những cơ hội tạo dựng các mối quan hệ kinh doanh mới.	
	FO6	Tôi lo rằng mình sẽ bỏ lỡ những cơ hội kết nối mà đồng nghiệp có được.	
	FO7	Tôi sợ rằng các đồng nghiệp của mình có thể thiết lập được những mối quan hệ kinh doanh mà tôi thì không.	

Tên biến	Mã hóa	Nội dung	Nguồn
Kiệt sức trong công việc	JB1	Tôi cảm thấy kiệt sức vào cuối mỗi ngày làm việc.	Maslach và Jackson (1981); Maslach và cộng sự (1997)
	JB 2	Tôi cảm thấy mệt mỏi khi thức dậy vào buổi sáng và phải đối mặt với một ngày làm việc mới.	
	JB 3	Tôi cảm thấy chán nản với công việc của mình.	
	JB 4	Tôi trở nên vô cảm hơn với mọi người kể từ khi bắt đầu công việc này.	
	JB 5	Tôi có xu hướng tránh tiếp xúc với người khác tại nơi làm việc.	
	JB 6	Tôi cảm thấy ít quan tâm hơn đến những người tôi làm việc cùng.	
	JB 7	Tôi cảm thấy mình không thực hiện công việc một cách hiệu quả.	
	JB 8	Tôi không thể tạo ra ảnh hưởng tích cực đến người khác thông qua công việc của mình.	
	JB 9	Tôi không tự tin vào khả năng thực hiện công việc của mình.	
Hạnh phúc của nhân viên	EW1	Tôi tin rằng mình có mục tiêu và định hướng rõ ràng trong cuộc sống.	Pradhan và Hati (2022)
	EW2	Tôi dễ dàng thích nghi với những thay đổi hàng ngày và quản lý tốt các trách nhiệm của mình.	
	EW3	Các cộng sự của tôi là những người tốt và đáng tin cậy.	
	EW4	Các nhà quản lý của tôi rất quan tâm đến nhân viên.	
	EW5	Nơi làm việc của tôi có môi trường thuận lợi và là nguồn tốt để phát triển kỹ năng.	
	EW6	Mức lương và các chế độ phúc lợi của công ty rất tốt.	
Sự hài lòng trong công việc	JS1	Tại nơi làm việc, tôi cảm thấy tràn đầy năng lượng.	Wolor và cộng sự (2022)
	JS2	Tôi có cơ hội để thăng tiến trong công việc.	
	JS3	Tôi nhiệt huyết với công việc của mình.	
	JS4	Công việc của tôi truyền cảm hứng cho tôi.	
	JS5	Tôi có cơ hội được tự chủ trong việc xác định và lên kế hoạch cho công việc của mình.	
Ý định nghỉ việc	ICJ1	Tôi thường xuyên suy nghĩ về việc rời bỏ ngành nghề này.	Hameli và cộng sự (2024)
	ICJ 2	Tôi đang tích cực tìm kiếm một công việc khác ngoài lĩnh vực ngân hàng.	
	ICJ 3	Tôi sẽ rời khỏi ngành ngân hàng càng sớm càng tốt.	

Phụ lục 3. Kết quả mô hình đo lường

Biến quan sát	Mã hóa	OL	CA	CR	AVE
FoMO	FO1	0,783	0,887	0,914	0,639
	FO3	0,819			
	FO4	0,808			
	FO5	0,780			
	FO6	0,799			
	FO7	0,806			
Kiệt sức trong công việc	JB1	0,749	0,853	0,891	0,577
	JB2	0,764			
	JB4	0,746			
	JB6	0,777			
	JB7	0,787			
	JB8	0,733			
Hạnh phúc của nhân viên	EW1	0,732	0,876	0,906	0,617
	EW2	0,826			
	EW3	0,783			
	EW4	0,789			
	EW5	0,830			
	EW6	0,750			
Sự hài lòng trong công việc	JS1	0,874	0,898	0,929	0,765
	JS3	0,894			
	JS4	0,871			
	JS5	0,860			
	JS6	0,871			
Ý định nghỉ việc	ICJ1	0,865	0,870	0,920	0,793
	ICJ2	0,897			
	ICJ3	0,909			

Ghi chú: OL: Hệ số tải ngoài; CA: Cronbach's alpha; CR: Độ tin cậy tổng hợp; AVE: Phương sai trích trung bình

Phụ lục 4. Tương quan giữa các nhân tố nghiên cứu

	EW	FO	ICJ	JB	JS
EW					
FO	0,648				
ICJ	0,704	0,709			
JB	0,705	0,813	0,744		
JS	0,728	0,727	0,754	0,814	